

Số: 135 /QĐ-SXD

Phú Yên, ngày 12 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 13/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016, số 22/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về việc uỷ quyền cho Sở Xây dựng công bố các thông tin về giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên như Phụ lục kèm theo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan làm cơ sở xác định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2021 và thay thế Quyết định số 139/QĐ-SXD ngày 05/9/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- VP HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị;
- Ban quản lý dự án các huyện, thị xã, thành phố;
- Website của SXD;
- Lưu: VT, P4 (NTT).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Đồng**



## PHỤ LỤC

### ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN

(Công bố kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày 12/10/2021 của Sở Xây dựng)

STT	Nhóm	Cấp bậc bình quân	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo vùng (đồng/ngày công)	
			Vùng III	Vùng IV
<b>I</b>	<b>Nhóm nhân công xây dựng</b>			
1.1	Nhóm I	3,5/7	226.100	217.300
1.2	Nhóm II	3,5/7	234.500	225.650
1.3	Nhóm III	3,5/7	246.000	237.000
1.4	Nhóm IV			
	+ Nhóm vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng	3,5/7	244.475	236.425
	+ Nhóm lái xe các loại	2/4	244.475	236.425
<b>II</b>	<b>Nhóm nhân công khác</b>			
2.1	Vận hành tàu, thuyền			
	+ Thuyền trưởng	1,5/2	443.000	422.000
	+ Thuyền phó	1,5/2	423.300	413.300
	+ Thủy thủ, thợ máy, thợ điện	2/4	356.700	330.000
	+ Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông	1,5/2	374.500	363.000
	+ Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu biển	1,5/2	423.300	413.300
2.2	Thợ lặn	2/4	527.000	502.000
2.3	Kỹ sư	4/8	246.000	237.000
2.4	Nghệ nhân	1,5/2	527.000	502.000

#### Ghi chú:

- Vùng III**, gồm: Thành phố Tuy Hoà, thị xã Sông Cầu và thị xã Đông Hoà.
- Vùng IV**, gồm: Các huyện Tuy An, Phú Hoà, Tây Hoà, Đông Xuân, Sơn Hoà và Sông Hinh.
- Việc quy đổi đơn giá nhân công xây dựng theo cấp bậc trong hệ thống định mức dự toán xây dựng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Mục I Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 13/2021/TT-BXD.

